

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HSST

Ngày: 05 - 5 - 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh và ông Phạm Quang Đôn;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải, là Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HS ngày 13/4/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn L**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1997, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C1, xã, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn M (đã chết) và bà Lường Thị T; vợ: Tòng Thị K (đã ly hôn); con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Bản án số 174/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày 22/11/2018; Nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giam từ ngày 13/01/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Cháu Phạm Ngô Quốc A; sinh năm 2007; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Phạm T (bố đẻ); địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N; địa chỉ: Trung tâm N, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2019, Lương Văn L đang chơi tại sân hành lễ tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ (thuộc tổ dân phố 3, phường Tân ThA, thành phố Điện Biên Phủ) thì thấy cháu Phạm Ngô Quốc A đi xe đạp địa hình màu xanh đen trị giá 4.080.000 đồng, đến dừng ở sân hành lễ rồi đi lên tượng đài chơi. Khi cháu Quốc A đi khuất, thấy xung quanh không có người, L nảy sinh ý định trộm cắp. L nhấc chiếc xe đạp, để ngang lên yên xe máy không gắn biển kiểm soát L đang sử dụng, chở đến trung tâm xã Nà Tấu, huyện Điện Biên; nói dối là xe của mình và bán cho bà Phạm Thị N được 300.000 đồng. Số tiền này L đã chi tiêu hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình; người bị hại khai về việc bị mất trộm tài sản; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai về việc mua tài sản như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe máy bị cáo đã dùng để chở xe đạp trộm cắp; thu giữ chiếc xe đạp bà N đã mua từ bị cáo và trả lại cho cháu Quốc A. Cháu Quốc A và người đại diện không yêu cầu bồi thường; bà N yêu cầu bị cáo trả lại 300.000 đồng tiền mua xe, bị cáo đồng ý.

Bản kết luận định giá tài sản số 56/QĐ ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe đạp địa hình bị cáo trộm cắp trị giá 4.080.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận giá nêu trên.

3. Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTPĐBP ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng Điều 127, 131 BLDS buộc bị cáo trả cho bà N 300.000 đồng. Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại bản án số 174/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ tại bản án này; tổng hợp hình phạt theo khoản 2 Điều 56 BLHS. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến trA luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về hành vi phạm tội bị cáo:* Lời khai của bị cáo, của người bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 18/11/2019, tại khu vực tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ thuộc tổ dân phố 3, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Lương Văn L đã lấy trộm một chiếc xe đạp địa hình, trị giá 4.080.000 đồng của cháu Phạm Ngô Quốc A. Bị cáo dùng xe máy không biển kiểm soát đang sử dụng, chở xe đạp trộm cắp được đến trung tâm xã Nà Tấu, nói là xe của mình và bán cho bà Phạm Thị N được 300.000 đồng.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là người sử dụng ma túy; đã một lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng được hưởng án treo và đang trong thời gian thử thách; tuy nhiên hình phạt này đã phần nào không có tác dụng đối với bị cáo, để có tiền bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm; áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo các điểm khoản tương ứng quy định tại Điều 51 và 52 BLHS. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 174/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo khoản 5 Điều 65 BLHS; khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ tại bản án này (từ ngày 19/9/2018 đến ngày được tại ngoại 28/9/2018).

Mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và không có thu nhập; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Bồi thường dân sự:* Bà N không biết xe đạp bị cáo bán cho mình là tài sản trộm cắp, nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bà N và bị

cáo thông nhất việc bị cáo phải bồi thường cho bà N số tiền đã trả cho bị cáo để mua xe đạp theo yêu cầu của bà N, việc này phù hợp với Điều 127 và 131 BLDS và Điều 48 BLHS nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] *Vật chứng và các vấn đề khác*: Chiếc xe đạp bị cáo trộm cắp đã được trả cho bị hại ở giai đoạn điều tra, nên HĐXX không đề cập xử lý. Bị cáo khai xe máy bị cáo dùng để chở chiếc xe đạp lấy trộm là bị cáo trộm cắp được tại Bắc Ninh, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ xe, nên tách ra để làm rõ và xử lý sau.

[6] *Án phí*: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bà N đã thống nhất được việc bồi thường, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 15 (mười lăm) tháng tù.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 174/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ tại bản án này từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018 là 09 ngày, còn phải thi hành 09 tháng 21 ngày tù;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu hình phạt chung là 24 tháng (hai mươi tư tháng) 21 ngày (hai mươi một ngày) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 13/01/2020.

3. Bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 127, Điều 131 và Điều 357 Bộ luật Dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị N cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a và f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người bị hại, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA.TPĐBP;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- L hồ sơ;
- L VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Cao Thị Hồng Minh

Phạm Quang Đôn

Vũ Thị Nhung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 05/5/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hồng Minh;

Ông Phạm Quang Đôn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 22/2020/HSST ngày 17/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn L;

Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1997, tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn L 15 (mười lăm) tháng tù.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 174/2018/HSST

ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ tại bản án này từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018 là 09 ngày, còn phải thi hành 09 tháng 21 ngày tù;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chịu hình phạt chung là 24 tháng (hai mươi tư tháng) 21 ngày (hai mươi một ngày) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 13/01/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 127, Điều 131 và Điều 357 Bộ luật Dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị N cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải quyết;

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Án phí hình sự, án phí dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a và f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

11. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

12. Bị cáo và bị hại, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/5/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 10 giờ 45 phút ngày 05 tháng 5 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Cao Thị Hồng Minh Phạm Quang Đôn

Vũ Thị Nhung

Số: 14/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

- 1. Bị cáo: L Minh Phương;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1981, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường Mường ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: L Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Quỳnh; Vợ: Quàng Thị Tuân;
- 2. Bị cáo: Tẩn Văn Quyết;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Đội 5, xã ThA Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Tẩn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Mười; Vợ: Chưa có.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Các bị cáo L Minh Phương, Tẩn Văn Quyết phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L Minh Phương 18 (*Mười tám*) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Quyết 12 (*Mười hai*) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù cả hai bị cáo tính từ ngày bị tạm giam (02/12/2019).
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Số: 14/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi:

- UBND phường Mường ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã ThA Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 đối với các bị cáo:

- 1. Bị cáo: L Minh Phương;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 05 tháng 10 năm 1981, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, phường Mường ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: L Minh Tiến và bà Nguyễn Thị Quỳnh;
Vợ: Quàng Thị Tuân;
- 2. Bị cáo: Tẩn Văn Quyết;** Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày: 10 tháng 8 năm 1982, tại Điện Biên;
Nơi cư trú: Đội 5, xã ThA Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12;
Con ông: Tẩn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Mười;
Vợ: Chưa có.

Tại bản án số 14/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo L Minh Phương, Tẩn Văn Quyết phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L Minh Phương 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Quyết 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo L Minh Phương và Tân Văn Quyết mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/3/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi các bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- L hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung